TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 119/2018/HNGĐ-ST
Ngày 25/9/2018
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Hồng Phượng
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Tư
Ông Phan Văn Thật
- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thảo Lan**-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 302/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/9/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Bích L**, sinh năm 1976 (có mặt).
Địa chỉ: Số 64, khu phố D, phường A, thị xã C, tỉnh T.
- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn Ch,** sinh năm 1976 (có đơn xin vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Ch kết hôn năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh T, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân giữa chị và anh Ch có nhiều bất đồng quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, đến năm 2013 chị và anh Ch sống ly thân đến nay, thời gian ly thân kéo dài nhưng không hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Ch.

Con chung: Có một cháu tên Nguyễn Thị Như H, sinh ngày 26/02/2000, đã thành niên và lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Ch đã được Toà án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Ch vắng mặt không có lý do, nhưng tại bản tự khai ngày 31/8/2018 anh Ch trình bày: Thời gian

chung sống vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì trầm trọng phải ly hôn, anh vẫn còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

Con chung: Có một cháu tên Nguyễn Thị Như H, sinh ngày 26/02/2000, đã thành niên và lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn Ch đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Ch có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh Ch.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị L có đơn khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với chị Ch theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nên quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn". Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cai Lậy nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Bích L và anh Nguyễn Văn Ch kết hôn năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh T, nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chị L khai do anh Ch không làm ăn, không chăm lo cho vợ con, không hoành thành trách nhiệm của người chồng, người cha. Anh chị thường xuyên tranh cãi làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, đến năm 2013 thì chị và anh Ch đã sống ly thân luôn đến nay, thời gian ly thân kéo dài nhưng không hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Ch. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, chị L cương quyết xin ly hôn, còn anh Ch thì không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được biện pháp hàn gắn để đoàn tụ và cũng không có mặt tại phiên tòa để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình, thời gian ly thân kéo dài, nhưng anh không có biện pháp níu kéo hạnh phúc gia đình, điều này chứng tỏ anh chị không còn thương yêu, chăm sóc giúp đỡ nhau nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị L ly hôn với anh Ch.

[4] Con chung: Có một cháu tên Nguyễn Thị Như H, sinh ngày 26/02/2000, đã thành niên và lao động được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh Ch khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: Chị L và anh Ch được quyền kháng cáo theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích L.

Cho chị Nguyễn Thị Bích L ly hôn với anh Nguyễn Văn Ch.

2. Án phí: Chị Nguyễn Thị Bích L phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Bích L đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 15695 ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên xem như thi hành xong án phí.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnhTiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng Phượng